SỞ GDĐT TỈNH BÌNH ĐỊNH
TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU QUANG

Số: 25/KH-THPTNHQ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập-Tự do-Hạnh phúc

Phù Cát, ngày 24 tháng 4 năm 2025

Kế HOẠCH
Chuyển đổi số của Trường THPT Nguyễn Hữu Quang năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 1130/KH-SGDĐT ngày 23/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định về chuyển đổi số năm 2025, Trường THPT Nguyễn Hữu Quang ban hành Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025, cụ thể như sau:

I. CĂN CỨ LẬP KẾ HOẠCH

- Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 26/11/2020 của UBND tỉnh về Chuyển đổi số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 của tỉnh Bình Định;
- Quyết định số 5151/QĐ-UBND ngày 23/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định ban hành Kiến trúc ICT phát triển đô thị thông minh tỉnh Bình Định, phiên bản 1.0.
- Quyết định số 5362/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định về việc phê duyệt Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan nhà nước, phát triển chính quyền số và bảo đảm an toàn thông tin mạng tỉnh Bình Định giai đoạn 2021-2025;
- Quyết định số 5360/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của UBND tỉnh Bình Định phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định (phiên bản 2.0);
- Thông tư số 09/2021/TT-BGDĐT ngày 30/3/2021 của Bộ GDĐT Quy định về quản lý và tổ chức dạy học trực tuyến trong cơ sở giáo dục phổ thông và cơ sở giáo dục thường xuyên;
- Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;
- Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án "Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030";
- Quyết định số 1253/QĐ-UBND ngày 18/4/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh Ban hành Danh mục cơ sở dữ liệu dùng chung tỉnh Bình Định;
- Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của UBND tỉnh về Triển khai thực hiện Nghị quyết 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ (Khoá XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Kế hoạch số 95/KH-UBND ngày 17/7/2022 của UBND tỉnh về Kế hoạch Chuyển đổi số của ngành Giáo dục tỉnh Bình Định giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030;

- Công văn số 3816/BTTTT-CĐSQG ngày 14/9/2024 của Bộ Thông tin và Truyềnthông về việc hướng dẫn các bộ, ngành, địa phương xây dựng Kế hoạch Chuyển đổi số năm 2025;

- Kế hoạch số 210/KH-UBND ngày 18/12/2023 của UBND tỉnh về Kế hoạch Thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 4339/QĐ-UBND ngày 07/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

- Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Quyết định số 77/QĐ-UBND ngày 09/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Bình Định phiên bản 3.0, hướng tới Chính quyền số; Quyết định số 232/QĐ-UBND ngày 17/01/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Đề án xây dựng Kho dữ liệu số thông minh tỉnh Bình Định;

- Quyết định số 12/QĐ-BCĐ ngày 18/02/2025 của Trưởng ban Ban Chỉ đạo Cải cách hành chính, chuyển đổi số và Đề án 06 tỉnh Bình Định ban hành Kế hoạch hoạt động năm 2025 của Ban chỉ đạo; Kế hoạch số 37/KH-UBND ngày 26/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc thực hiện Nghị quyết số 03/NQ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ và Chương trình hành động số 32-CTr/TU ngày 17/02/2025 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

- Chỉ thị số 07/CT-TTg ngày 14/3/2025 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2025 và những năm tiếp theo;

- Kế hoạch số 01-KH/BCĐTW ngày 21/3/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số về Triển khai Phong trảo "Bình dân học vụ số";

- Thông báo số 116/TB-UBND ngày 24/3/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ý kiến kết luận của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phạm Anh Tuấn tại cuộc họp nghe Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo các nhiệm vụ trọng tâm của ngành năm 2025;

- Kế hoạch số 62/KH-UBND ngày 01/4/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai nền tảng công nghệ Signet trên địa bàn tỉnh Bình Định; - Kế hoạch số

72/KH-UBND ngày 15/4/2025 của Ủy ban nhân nhân tỉnh về Kế hoạch chuyển đổi số tỉnh Bình Định năm 2025.

- Kế hoạch số 1130/KH-SGDĐT ngày 23/4/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Bình Định về chuyển đổi số năm 2025

II. MỤC TIÊU

1. Hạ tầng số

- Xây dựng, lắp đặt kết nối đường truyền Internet cố định, được phủ sóng băng rộng di động 4G, 5G

- 100% các hệ thống thông tin được phê duyệt và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

2. Chính quyền số

- Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước) của các cơ quan hành chính nhà nước đạt 100%.

- Tỷ lệ nhiệm vụ được theo dõi, quản lý, giám sát của các cơ quan Sở được thực hiện trên môi trường điện tử: 70%.

3. Kinh tế số, xã hội số

- Mỗi công chức, viên chức, người lao động, học sinh, học viên có 01 định danh số.

- Tỷ lệ công chức, viên chức có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân đạt 90% trở lên.

- 100 % công chức, viên chức có tài khoản thanh toán số tại các ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác.

- Tỷ lệ công chức, viên chức có hồ sơ sức khỏe điện tử đạt trên 90%.

- 90% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động trong các cơ sở giáo dục công lập có hiểu biết về chuyển đổi số, kiến thức và kỹ năng số, sử dụng được các nền tảng, dịch vụ số phục vụ công việc.

- 100% học sinh trung học và học viên được trang bị kiến thức, kỹ năng số để phục vụ học tập, nghiên cứu và sáng tạo, có kỹ năng an toàn trong học tập và tương tác xã hội trong môi trường số.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Phối hợp triển khai các giải pháp đảm bảo hoàn thành các chỉ tiêu được

Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh giao đến năm 2025 tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 20/9/2021 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XX) về chuyển đổi số tỉnh Bình Định đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, Kế hoạch số 59/KH-UBND ngày 25/4/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về triển khai thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TU.

2. Rà soát, hoàn thiện các văn bản hướng dẫn chuyển đổi số trong công tác chuyên môn

Rà soát, cập nhật, sửa đổi, bổ sung, xây dựng, ban hành các văn bản quy định thúc đẩy chuyển đổi số trong công tác chuyên môn, như: học bạ số; tuyển sinh đầu cập; khuyến khích, người dân, doanh nghiệp sử dụng dịch vụ công trực tuyến.

3. Phát triển hạ tầng số

3.1. Phát triển, nâng cấp, mở rộng hạ tầng số cơ quan Sở và các đơn vị trực thuộc, đáp ứng yêu cầu công tác quản lý, công tác dạy và học. Phấn đấu có 100% cơ sở giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, giáo dục nghề nghiệp được kết nối đường truyền Internet cố định, được phủ sóng băng rộng di động 4G, 5G

3.2. Tiếp tục triển khai việc đề nghị cấp chữ ký số cho công chức, viên chức để thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, đảm bảo giá trị pháp lý của các tài liệu, giấy tờ đã được số hóa, nhất là học bạ số

4. Nhân lực số

Xây dựng và triển khai Kế hoạch thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số". Triển khai "Ngày hội toàn dân học tập số" (ngày Chuyển đổi số quốc gia – ngày 10/10). Tham gia tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm trải nghiệm và hướng dẫn sử dụng các nền tảng, dịch vụ số, lớp học số cho cộng đồng.

5. Tham gia xây dựng, phát triển các nền tăng, hệ thống, cơ sở dữ liệu, ứng dụng dịch vụ số, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ quan, phục vụ người dân, doanh nghiệp

5.1. Triển khai sử dụng nền tảng SIGNET trong toàn thể cán bộ công chức viên chức, người lao động trong nhà trường

5.2. Tham gia xây dựng nền tảng Kho dữ liệu số thông minh giai đoạn I.

5.3. Phối hợptriển khai, tăng cường ứng dụng trí tuệ nhân tạo, trợ lý ảo trong cơ quan nhà nước để hỗ trợ công chức, viên chức nâng cao hiệu quả và năng suất lao động.

6. Phát triển kinh tế số và xã hội số

Xây dựng học liệu điện tử E-learning hỗ trợ tổng hợp tài liệu học tập và khóa học trực tuyến trong lĩnh vực STEM, đặc biệt là robotics.

IV. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức số

- Phối hợp, tham gia đẩy mạnh các hoạt động truyền thông về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của xây dựng, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trong công tác quản lý, dạy học; nâng cao nhận thức, tạo sự đồng thuận của phụ huynh học sinh, về chuyển đổi số, xây dựng chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số. Ứng

dụng các kênh truyền thông đa dạng để hình thành văn hóa số cho công chức, viên chức, người lao động trong nhà trường.

2. Phát triển các mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước với doanh nghiệp

- Thực hiện gắn kết chặt chẽ giữa cải cách thủ tục hành chính với xây dựng chính quyền số; rà soát, điều chỉnh các thủ tục hành chính, quy trình nghiệp vụ trong cơ quan theo hướng đơn giản hóa để có thể ứng dụng hiệu quả công nghệ số. Phối hợp với các doanh nghiệp, các trường đại học đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao kiến thức cho công chức, viên chức trong ngành về kỹ năng số, các nội dung theo Khung chương trình bồi dưỡng về chuyển đổi số do Bộ Khoa học và Công nghệ hướng dẫn.

3. Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ

Tham gia công tác phối hợp các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn và huy động các nguồn lực xã hội hóa để triển khai công tác hỗ trợ HS nghèo, HS thuộc gia đình cận nghèo mua điện thoại thông minh.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: Nguồn kinh phí ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác.

VI.TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Lãnh đạo nhà trường

Thực hiện tốt việc tuyên truyền, thay đổi nhận thức cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh về nhiệm vụ chuyển đổi số trong Giáo dục và Đào tạo, thích ứng với sự phát triển của xã hội số.

Hiệu trưởng xây dựng Ban Chỉ đạo chuyển đổi số cấp trường và triển khai kế hoạch chuyển đổi số ngành giáo dục.

Xây dựng và triển khai Kế hoạch chuyển đổi số đến toàn thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh; bám sát nhiệm vụ, giải pháp, mục tiêu chuyển đổi số của ngành, trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tế của đơn vị; đánh giá, sơ kết, tổng kết.

2. Tổ Văn phòng

Tiếp tục áp dụng các phần mềm quản lý văn bản, hồ sơ công việc điện tử toàn ngành. Báo cáo thường xuyên, định kỳ, đột xuất cho Sở.

3. Bộ phận phụ trách CSDL, phụ trách chuyên môn, cơ sở vật chất

Hoàn thiện thu thập thông tin, chuẩn hóa CSDL dùng chung ngành giáo dục; kết nối hệ thống CSDL dùng chung với các phần mềm nghiệp vụ trong toàn ngành.

Tham mưu với Hiệu trưởng về việc hoàn thiện hạ tầng CNTT tại nhà trường đáp ứng yêu cầu chuyển đổi số (đường truyền Internet băng thông, phòng máy tính thực hành, máy chiếu, Tivi, màn hình Led, âm thanh,... phục vụ dạy học trên các phòng học, phòng sinh hoạt chuyên môn chung tại nhà trường; thiết bị phục vụ cho hoạt động họp, hội thảo, hội nghị, hoạt động chuyên môn trực tuyến.

Triển khai áp dụng các phần mềm phục vụ công tác quản lí chuyên môn và điện tử hóa hệ thống hồ sơ quản lí hoạt động giáo dục trong nhà trường; triển khai dạy học trực tuyến trong nhà trường; triển khai giáo dục tích hợp với kiến thức công nghệ số; phổ cập ứng dụng kỹ năng số trong đội ngũ giáo viên, học sinh.

Xây dựng, triển khai hệ thống khảo sát, kiểm tra, đánh giá chất lượng Giáo dục phù hợp với yêu cầu của Sở Giáo dục và Đào tạo, Bộ GD và ĐT.

VII. DANH MỤC NHIỆM VỤ

TT	Nhiệm vụ	Mục tiêu	Chủ trì/ phối hợp	Thời gian
1	Quyết định thành lập Ban Chỉ đạo	Phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành	Hiệu trưởng	Quý I
2	Quản lí mã định danh, nắm thông tin người dùng trên môi trường số	Quản lý người dùng trên môi trường số ngành GD	GV Phụ trách CNTT	Quý I
3	Ứng dụng hồ sơ điện tử, liên lạc giữa nhà trường với gia đình	Phục vụ quản lý, liên lạc giữa nhà trường với gia đình	BGH, GV Phụ trách CNTT	Thường xuyên
4	Kế hoạch xây dựng kho dữ liệu số, bài giảng điện tử	Kho dữ liệu dùng chung	Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng chuyên môn.	Thường xuyên
5	Thanh toán không dùng tiền mặt trong thu học phí, khoản thu dịch vụ phục vụ, hỗ trợ	Thanh toán không dùng tiền mặt	Hiệu trưởng, Kế toán, Thủ quỹ	Thường xuyên
6	Sử dụng văn phòng điện tử để gửi/nhận văn bản và dùng kí số	Gửi/ nhận văn bản trên môi trường số	Lãnh đạo, văn thư	Thường xuyên
7	Triển khai thực hiện phần mềm thi tuyển sinh 10; thi tốt nghiệp THPT và tuyển sinh đại học.	Thi tuyển sinh 10 và Thi tốt nghiệp	Lãnh đạo, Ban CNTT	Quý II, III

Trên đây là Kế hoạch chuyển đổi số năm 2025 của nhà trường. Đề nghị các tổ chức, cá nhân trong nhà trường tổ chức thực hiện nghiêm túc./.

Nơi nhận:
- Sở GDĐT (để b/c);
- Lãnh đạo trường;
- Đoàn trường;
- Các TTCM, VP;
- Lưu: VT;

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Tất Đạt